

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày 24-10-2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với tH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Tán Nghị.
 2. Ông Nguyễn Đình Hùng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 10/10/2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn H1(Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 29/10/1995 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con giữa; Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giam ngày 23/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Công H2(Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10/11/1992 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1977; có vợ là Phạm Thị V, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn T1(Tên gọi khác: C), sinh ngày: 28/4/1999 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm

1971; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không, Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn Q (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 22/3/1997 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không, Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Nguyễn Phú S, sinh năm: 1982. Trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Phú S: Bà Hà Thị Kiều O, sinh năm: 1992 (là vợ); ông Nguyễn N, sinh năm: 1940 (là cha) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1945 (là mẹ). Cùng trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Bà Hà Thị Kiều O và bà Trần Thị H ủy quyền cho ông Nguyễn N tham gia tố tụng, ông N có mặt.

Bà Ngô Thị Xuân Đ, sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1977. Trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bà Phạm Thị Thu T4, sinh năm: 1972. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1: Ông Nguyễn Lê V – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV N. Địa chỉ: 218 T, quận T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Trần Hoài L2, sinh năm: 1999. Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Thi Lý Đ, sinh năm: 1994. Trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Cao Tuấn V, sinh năm: 1999. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Lâm Quang T4, sinh năm: 1996. Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Nguyễn Thanh T5, sinh ngày: 04/5/2000. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 21/3/2018, Nguyễn Văn Q tổ chức sinh nhật tại quán nhậu Đồng Quê thuộc Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng gồm có số người tham dự như sau: Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Thi Lý Đ, Trần Hoài L2, Lâm Quang T4, Cao Tuấn V cùng 4 người thanh niên khác (Hiện chưa xác định được rõ lai lịch, trong quá trình nhậu thì đi về trước).

Quá trình nhậu tại đây thì nhóm thanh niên này có sử dụng loa kéo kéo hát gây ồn nên đã dẫn đến mâu thuẫn cùng với nhóm của Ngô Huy H3 đang nhậu cùng bàn với Đặng Công Tuấn Đ, Đặng Công Q và Phạm H4.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả nhóm của H1 đứng dậy tính tiền ra về, lúc ra khỏi quán thì T1 gây sự, đòi đập quán và nhìn về hướng bàn của H3 đòi dỡ bàn nhậu, thấy vậy, H3 đi ra chỗ T1 nói “tụi bây làm gì đòi dỡ bàn nhậu” thì liền bị T1 dùng chân đạp H3 ngã, thấy H3 bị ngã thì H4 cầm vỏ chai đập xuống đất dọa không cho T1 và bạn của T1 đánh H3, còn Q và Đ cũng đi ra. Thấy vậy thì H1 chạy lại chỗ T1 rồi nói “thằng mô ngon đừng vô em tao”. H1 vừa nói xong thì cùng với T1 xông vào xô sát với H3, Q, Đ và H4. Trong lúc hai bên đánh qua lại và do bức tức việc T1 đòi dỡ quán của mình nên Nguyễn Phú S là chủ quán Đồng Quê đang ở gần khu vực bếp của quán cầm vỏ chai bia chạy ra đánh trúng đầu của T1 gây thương tích chảy máu nên H1 và T1 bỏ chạy ra ngoài đường cùng nhóm bạn của T1 đi cấp cứu. Quá trình bỏ chạy đi thì Đ là người chở T1 và H1 đi cấp cứu. Trên đường đi thì H1 điện thoại cho Bùi Công B (Là anh rể của T1 và H1), kêu B lên đánh lại nhóm của H3, H1 cũng gọi điện thoại cho Nguyễn Công H2, nói H2 xuống Dốc V đợi để đi đánh nhau. Khi vừa tới Dốc Vồng thì gặp B và Nguyễn Thị H5 (là chị ruột của T1 và H1) đang đứng đợi, tại đây thì H1 xuống xe đứng nói chuyện với B, còn Đ tiếp tục chở H5 và T1 đến bệnh viện C băng bó vết thương. Sau khi băng bó vết thương xong thì Đ chở H5 và T1 quay lại đến cầu vượt H5 thì gặp L2 và Q nên cùng nhau quay lại Dốc V. Tại đây gồm có: Bùi Công B, Nguyễn Thị H5, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Công H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài L2, Thi Lý Đ, Cao Tuấn V, Lâm Quang T4 và 03 thanh niên (hiện chưa rõ lai lịch do B gọi đến).

Tại dốc V, H1 và B nói mọi người quay lại quán Đồng Quê đánh trả thù thì không ai phản ứng gì. Tiếp đó, H1 điều khiển xe chở B, H2 điều khiển xe chở 01 thanh niên lạ mặt, 02 thanh niên lạ mặt cùng đi một xe chạy phía trước còn Q điều khiển xe chở T1, L2 điều khiển xe chở H5, Đ, V, T4 cũng chạy theo.

Khi mọi người đi đến khu vực lò bánh mì Anh Quân thuộc thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thì do Đ sợ liên quan nên không chở H5 nữa mà cùng với V và T4 chạy xuống khu vực đầu đường đi Cẩm Bình, còn H5 nhờ L3 chở H5 chạy theo Q, T1, B, H1, H2 và 03 thanh niên. Khi vừa đến quán Đồng Quê thì L2 dừng xe, ngồi trên xe cùng với H5, còn H1 chỉ vào S và nói với B cùng những người khác chính S là người đánh T1 nên B, H2, H1 và 03 thanh niên xông vào trong quán sử dụng hung khí gồm dao, gậy ba khúc và thanh sắt đánh, chém anh S gục tại chỗ. Riêng H2 thấy S bỏ chạy nên đã đập phá đồ đạc trong quán còn Q và T1 thì sau đó xông đến vị trí chậu cây cảnh trong quán thì H1 quay ra nói “Đánh xong rồi, đi về”.

*** Hậu quả:**

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 74 ngày 03/4/2018 của Trung tâm giám định pháp y TP Đà Nẵng kết luận thương tích của Nguyễn Phú S là 12%.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: ngày của Trung tâm pháp y TP.Đà Nẵng kết luận Nguyễn Văn T1 bị thương 6%

Tại kết luận định giá tài sản số 23, ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoà Vang kết luận số tài sản gồm chai bia, chén, đĩa bị đập phá tại quán Đồng Quê có tổng trị giá là 1.859.310 đồng

Tại kết luận định giá tài sản số 25, ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoà Vang kết luận chiếc xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43K1-20138 của Nguyễn Phú S bị hư hỏng gây thiệt hại có tổng trị giá là 710.000 đồng. (Đối với thiệt hại của xe mô tô này do hư hỏng hiện không xác định nguyên nhân gây ra).

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSHV ngày 04/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Công H2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Công H2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Công H2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công H2 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1 sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H1, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, luật sư cho rằng H1 phạm tội là do người bị hại cũng có một phần lỗi là trước đó đã gây thương tích đối với T1, đồng thời khi thực hiện hành vi đánh anh S thì H1 đánh bằng tay nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Công H2 và Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T1: xác nhận lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Công H2 và Nguyễn Văn Q là đúng. Tuy nhiên, sau khi bị anh S đánh, T1 đi bằng bó vết thương thì không còn nhớ gì.

Người bị hại và đại diện người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Công H2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 21/3/2018, tại quán Đồng Quê ở Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, sau khi bị Nguyễn Phú S dùng vỏ chai bia đánh vào đầu gây thương tích Nguyễn Văn T1 nên Bùi Công B, Nguyễn Công H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q và 03 T niên hiện chưa xác định được lai lịch, mang theo hung khí là kiếm tự chế và cây sắt quay lại quán Đồng Quê đánh, chém gây thương tích cho Nguyễn Phú S với tỷ lệ thương tích là 12%. Hành vi của Nguyễn Văn H1, Nguyễn Công H2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Công H2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3]Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:

Xuất phát từ việc Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T1 bị nhóm của Ngô Huy H3 đánh và Nguyễn Phú S dùng chai bia đánh vào đầu T1 gây thương tích nên Nguyễn Văn H1 đã gọi điện thoại nhờ Bùi Công B cùng 03 người thanh niên chưa xác định được lai lịch để đi đánh lại nhóm của Ngô Huy H3 và anh Nguyễn Phú S. Khi quay lại quán Đồng Quê, H1 thấy anh S đang ngồi trong quán thì chỉ vào anh S và nói cả bọn xông vào đánh anh S nên B, H2, H1 và 03 thanh niên xông vào trong quán sử dụng hung khí gồm dao, gậy ba khúc và thanh sắt đánh, chém anh S. H2 thấy S bỏ chạy nên đã đập phá đồ đạc trong quán còn Q và T1 thì sau đó xông đến vị trí chậu cây cảnh trong quán thì H1 quay ra nói “Đánh xong rồi, đi về”. Hậu quả anh S bị thương tích đoạn 1/3 trên cẳng tay trái gây mẻ xương trụ, cổ tay trái đứt gân gấp cổ tay trụ, đoạn 1/3 trên cẳng chân trái mẻ xương chày, đứt gân đã phẫu thuật, tỷ lệ thương tích là 12%. Các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương.

[4]Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, trước khi đi đến quán Đồng Quê để đánh anh S các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò nên đây là đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức về hành vi của mình nhưng bị cáo xem thường pháp luật, đã xử sự bằng bạo lực. Khi nghe H1 rủ cùng đến quán Đồng Quê để đánh trả thù thì tất cả không có ý kiến gì, các bị cáo H1, B, 03 thanh niên không rõ lai lịch, H2, T1 và Q đến và xông vào quán Đồng Quê để đánh trả thù. B, 03 T niên không rõ lai lịch và H1 mang theo hung khí là dao, gậy

ba khúc, thanh kim loại dài tác động trực tiếp vào cơ thể anh S gây thương tích. H2 chở một người thanh niên không xác định lai lịch đến quán Đồng Quê xông vào quán, do anh S bỏ chạy ra phía sau nên H2 đập phá đồ đạc trong quán, khi T1 và Q xông vào thì được H1 can ngăn. Tuy các bị cáo H2, T1 và Q không trực tiếp đánh anh S nhưng các bị cáo biết mục đích H1 và đồng bọn đến quán Đồng Quê để đánh trả thù thể hiện ý chí của các bị cáo cũng thống nhất việc đến đánh lại anh Nguyễn Phú S. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do đồng phạm gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời ngăn ngừa những người khác có hành vi tương tự.

Nguyễn Văn H1 là người có vai trò tích cực, khi thấy T1 là em của bị cáo H1 bị nhóm của Ngô Huy H3 và Nguyễn Phú S đánh gây thương tích thì bị cáo là người đã chủ động khởi xướng, rủ rê gọi điện thoại cho Bùi Công B đến cùng tham gia. H1 là người trực tiếp tác động vào cơ thể của anh Nguyễn Phú S gây thương tích. Do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình gây ra cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bị cáo đã tham gia nghĩa vụ trong lực lượng Công an nhân dân từ tháng 9/2014 đến tháng 9/2017, bị cáo H1 được UBND quận S tặng Giấy khen vì đã có thành tích đột xuất trong công tác đấu tranh trấn áp tội phạm ngày 23/3/2015 và được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2016, gia đình bị cáo có công cách mạng, HĐXX sẽ áp dụng điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nguyễn Công H2 gặp H1, B và 03 thanh niên không xác định lai lịch tại dốc Vông kể lại sự việc T1 bị đánh và nghe H1 rủ lên quán Đồng Quê đánh nhau thì H2 không có ý kiến gì, đồng thời H2 chở một người thanh niên không xác định lai lịch đến quán Đồng Quê. Khi đến quán, thấy H1, B và 03 thanh niên xông vào đuổi đánh anh S thì H2 cũng xông vào đập phá đồ đạc của quán. Do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình gây ra. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Công H2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và trong vụ án bị cáo có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có con nhỏ, vợ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, gia đình bị cáo có công cách mạng nên HĐXX sẽ áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T1 có vai trò thứ yếu, giúp sức, không đáng kể trong vụ án, khi các bị cáo xông vào đến chậu cây cảnh thì H1 quay ra nói “Đánh xong rồi, đi về” nên các bị cáo cùng quay ra về. Tại phiên tòa hôm

nay, các bị cáo T1 và Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể, gia đình các bị cáo có công cách mạng nên HĐXX sẽ áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo đã gây thương tích anh Nguyễn Phú S là người bị hạn chế khả năng nhận thức nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại và đại diện người bị hại yêu cầu HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên HĐXX sẽ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Công H2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Công H2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội bắt chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng thỏa đáng.

Đối với thương tích 6% của Nguyễn Văn T1 do Nguyễn Phú S sử dụng chai bia đánh gây ra, quá trình điều tra T1 có yêu cầu khởi tố vụ án và xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án và điều tra theo quy định nên hành vi này sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với Bùi Công B, sau khi gây án đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố và truy nã, đến nay chưa bắt được. Do đó hành vi của Bùi Công B tiếp tục điều tra xử lý và giải quyết bằng vụ án khác theo quy định.

Đối với 03 thanh niên lạ mặt do B gọi đến tham gia đánh Nguyễn Phú S, hiện chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Hoài L2, Thi Lý Đ, Lâm Quang T4, Cao Tuấn V và Nguyễn Thị H5 đã đi cùng các bị cáo đến khu vực hiện trường nhưng không có ý định tham gia đánh nhau nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Đối với thiệt hại tài sản do bị cáo H2 và B đập phá, do giá trị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi huỷ hoại tài sản mà chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hoà Vang xử lý hành chính là có cơ sở.

Ngoài ra, Cao Tấn V còn có hành vi giao xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43K1-34783 cho Nguyễn Văn Q sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác

định V không biết trước ý định sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên không đề cập xử lý đối với V là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43K1-20138 do bị đập phá hư hỏng, bị hại không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, anh S không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Các bị cáo H1, T1 và Q thoả thuận và đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Phú S số tiền 5.540.000 đồng.

Đối với các tài sản của quán Đồng Quê bị đập phá gồm 57 chén bằng sứ màu trắng bị bể, 33 ly thủy tinh bị bể, 06 chiếc đĩa bằng nhựa bị bể, 07 đĩa bằng sứ bị bể, 47 chai bia tiger còn nguyên chưa sử dụng bị bể, 01 chai bia laru chưa sử dụng bị bể, 16 chai bia tiger bị xì nước, 04 chai bia laru bị xì nước, 13 lon bia laru bị móp và xì nước, 04 lon bia tiger bị móp vỏ và xì nước, 01 bể cá thủy tinh, kích thước (40 x 50 x 120) cm bị bể mặt kính, 01 ổ cắm điện hiệu Sino bị bể mặt kính phía sau. Bị cáo H2 bồi thường 2.500.000 đồng do đồ đạc trong quán bị đập phá cho chị Ngô Thị Xuân Đ. Người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Excite, biển kiểm soát 43K1-20138 của anh Nguyễn Phú S và toàn bộ tài sản bị hư hỏng của quán Đồng Quê, anh S đã nhận lại chiếc xe này theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, chủ sở hữu tài sản không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 43K1-02527 của bà Nguyễn Thị L1 đứng tên sở hữu, bà L1 không biết Nguyễn Công H2 sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội, bà L1 đã nhận lại chiếc xe này và không có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43K1-34783 là của bà Phạm Thị Thu T2 (là mẹ ruột của Cao Tấn V) đứng tên sở hữu, khi bà T2 giao xe này cho Vũ đi không biết việc Cao Tấn V giao cho Nguyễn Văn Q sử dụng vào việc phạm tội, bà T2 đã nhận lại chiếc xe này và không có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với chiếc xe hiệu Exciter (không xác định được biển kiểm soát) mà bị cáo H1 và B sử dụng làm phương tiện phạm tội, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được chiếc xe này, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Công H2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H1 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp H1nh hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 23/3/2018.

Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Công H2 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/10/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Công H2 về Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/10/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 về Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/10/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q về Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về thời hạn kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA